

Bản án số: 133/2018/HS-PT
Ngày: 19-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn;

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc;

Ông Trần Văn Luông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Cơ - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 165/2018/TLPT-HS ngày 06 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng T. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 133/2018/HS-ST ngày 25/9/2018 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo kháng cáo: Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1992 tại tỉnh An Giang. Hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã V, huyện T, tỉnh An Giang; chỗ ở: Khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1968 và bà Trần Thị N, sinh năm 1968; vợ tên Nguyễn Thị T, sinh năm 1992; bị cáo có 01 người con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 28/10/2017. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có 01 bị cáo, 14 bị hại, 04 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng T là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định và sống chung với vợ tên Nguyễn Thị T, sinh năm 1992 tại nhà trọ “N” thuộc khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Để có tiền tiêu xài, T nảy sinh ý định đi cướp giật túi xách của các bị hại là phụ nữ nhằm chiếm đoạt tài sản. Từ ngày

20/9/2017 đến ngày 27/10/2017, tại các địa bàn phường M, T, C, T; T đã 14 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 27/10/2017, Nguyễn Hoàng T điều khiển xe mô tô biển số 67F1-238.86 đi đến đường T thuộc khu phố 6, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương phát hiện bà Nguyễn Thị H đang điều khiển xe mô tô biển số 61G1-579.16 có đeo một túi xách. T chạy theo áp sát bên phải xe bà H, dùng tay trái giật túi xách của bà H bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 3 màu trắng, 01 ví da màu đen bên trong có 150.000 đồng cùng một số giấy tờ tùy thân rồi bỏ chạy về phòng trọ. Ngay sau đó, bà H điện thoại cho T xin chuộc lại giấy tờ nên T yêu cầu bà H đọc mật khẩu 02 điện thoại đã chiếm đoạt và để túi xách cùng giấy tờ của bà H gần Ngân hàng T thuộc khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Qua truy xét, đến 21 giờ cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B tiến hành bắt khẩn cấp Nguyễn Hoàng T và thu giữ: 01 túi xách màu đen, 01 ví màu xanh đen, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 3 màu trắng và một số giấy tờ tùy thân của bà Nguyễn Thị H. Ngày 02/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B trả lại cho bà H.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 27/10/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã B xác định: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu hồng đã qua sử dụng trị giá 12.800.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 3 màu trắng đã qua sử dụng trị giá 6.000.000 đồng; 01 túi xách da màu đen đã qua sử dụng trị giá 170.000 đồng; 01 ví da đã qua sử dụng trị giá 40.000 đồng. Tiền mặt 150.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo T chiếm đoạt của bà H là 19.160.000 đồng.

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B còn thu giữ của Nguyễn Hoàng T: Tiền mặt 10.085.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu Honda SH mode, màu trắng nâu, biển số 67F1-238.86, số máy JF51E0343237, số khung 5122FY121994; 01 sợi dây chuyền vàng dạng mắt xích 18K; 01 sợi dây chuyền vàng 24K; 03 nhẫn kim loại vàng 24K có chữ “Bảo Hưng”; 01 nhẫn kim loại vàng 18K có gắn đá màu xanh lá cây; 02 chiếc nhẫn em bé vàng 18K; 01 đôi hoa tai; 01 chiếc bông hoa hình mặt mèo; 01 sợi dây chuyền em bé vàng 18K; 01 túi xách màu trắng đỏ đen; 01 túi xách màu xanh; 01 túi xách màu nâu; 01 túi xách màu xanh; 01 túi xách màu xám; 01 túi xách bằng da màu đen; 01 ví da màu nâu; 01 bóp vải; 01 ví da màu đen; 01 ví da màu đỏ; 01 ví màu xanh đen; 01 đồng hồ hiệu Smays màu ánh kim; 01 lắc tay vàng 18K; 02 nhẫn trẻ em vàng 18K; 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy đăng ký xe mô tô, 01 thẻ nhân viên mang tên Đoàn Thị Kim L; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen; 01 thẻ đảng viên, 01 thẻ Ngân hàng Vietcombank, 01 thẻ khám bệnh mang tên Dương Thị H; 01 thẻ học sinh mang tên Nguyễn Hải M; 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ học sinh, 01 thẻ nhân viên, 02 thẻ ATM mang tên Đồng

Huyền T; 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ Ngân hàng Agribank mang tên Lê Thị L.

Ngày 28/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra mời Nguyễn Lê Tiến H đến làm việc thì Nguyễn Lê Tiến H đã thừa nhận hành vi mua 04 điện thoại di động có nguồn gốc bất hợp pháp của Nguyễn Hoàng T để lấy linh kiện sửa chữa điện thoại và đã bán 02 điện thoại di động cho Võ Thái Th để Th lấy linh kiện sửa chữa điện thoại. Cùng ngày, Nguyễn Lê Tiến H và Võ Thái Th tự nguyện nộp lại: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng không có nắp sau, không có pin; 01 điện thoại di động hiệu HTC màu đen màn hình bị nứt; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng đã tháo IC; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu bạc đã tháo IC.

Ngoài lần chiếm đoạt tài sản của bà Nguyễn Thị H, Nguyễn Hoàng T còn thực hiện 13 vụ chiếm đoạt tài sản khác, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 20/9/2017, Nguyễn Hoàng T điều khiển xe mô tô hiệu Honda SH Mode màu trắng biển số 67F1-238.86 đi đến đoạn đường A, thuộc khu phố 1, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương phát hiện bà Trần Thanh K đang điều khiển xe mô tô biển số 61R3-5538 có đeo túi xách. T điều khiển xe chạy đến áp sát bên phải xe bà K rồi dùng tay trái giật đứt quai túi xách hiệu Gucci màu trắng, đồ bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7 màu trắng, số tiền 3.200.000 đồng cùng một số giấy tờ tùy thân của bà K rồi chạy về phòng trọ. Sau đó, T bán điện thoại cho đối tượng không rõ lai lịch mang tên Th1 được 800.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 23/10/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã B xác định: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7 màu trắng đã qua sử dụng trị giá 10.400.000 đồng; 01 túi xách hiệu Gucci màu trắng, đồ đã qua sử dụng trị giá 902.500 đồng;

Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của bà K là 14.502.500 đồng.

Ngày 27/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B thu giữ túi xách tại phòng trọ của T và trả lại cho bà Trần Thanh K.

Ngày 06/5/2018, bà Nguyễn Thị T là vợ của Nguyễn Hoàng T đã bồi thường số tiền 13.600.000 đồng cho bà Trần Thanh K. Bà K không yêu cầu về trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Hoàng T.

Vụ thứ 02: Khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày 30/9/2017, Nguyễn Hoàng T điều khiển xe mô tô biển số 67F1-238.86 đi đến đường DA1-1 gần vòng xoay M thuộc khu phố 3, phường M phát hiện bà Phòng Thị Ngọc P đang điều khiển xe mô tô biển số 60AK-018.05 có đeo túi xách. T điều khiển xe chạy đến áp sát bên phải xe bà P, dùng tay giật túi xách màu đen bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Wivo màu đen, số tiền 500.000 đồng cùng một số giấy tờ tùy thân của bà P rồi bỏ chạy về phòng trọ. Sau đó, T bán điện thoại cho người đàn ông (không rõ lai lịch) làm sơn nước được số tiền 200.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 23/10/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã B xác định: 01 điện thoại di động hiệu Wivo đã qua sử dụng trị giá 2.800.000 đồng; 01 túi xách màu đen không rõ nhãn hiệu đã qua sử dụng trị giá 225.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của bà P là 3.525.000 đồng.

Ngày 06/5/2018, bà Nguyễn Thị T là vợ của Nguyễn Hoàng T đã bồi thường số tiền 3.525.000 đồng cho bà Phòng Thị Ngọc P. Bà P không yêu cầu về trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Hoàng T.

Vụ thứ 03: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 03/10/2017, Nguyễn Hoàng T điều khiển xe mô tô biển số 67F1-238.86 đi đến đường B gần quán “N” thuộc khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương phát hiện bà Hồ Ngọc Nữ Tố Tr đang điều khiển xe mô tô biển số 55Y4-5341 có đeo túi xách. T điều khiển xe chạy đến áp sát bên phải xe bà Tr, dùng tay trái giật túi xách màu xanh bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, 01 điện thoại di động hiệu HTC màu đen (bị nứt màn hình), số tiền 2.300.000 đồng cùng một số giấy tờ tùy thân của bà Tr rồi chạy về phòng trọ. T bán điện thoại di động hiệu Oppo cho người đàn ông không rõ lai lịch được 800.000 đồng.

Sau đó, T đến cửa hàng “H” gặp Nguyễn Lê Tiến H để bán điện thoại di động hiệu HTC màu đen, H thấy màn hình bị nứt nên đồng ý mua với số tiền 100.000 đồng để lấy linh kiện sửa chữa.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 02/11/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã B xác định: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen đã qua sử dụng trị giá 4.860.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu HTC màu đen (bị nứt màn hình) đã qua sử dụng trị giá 1.600.000 đồng; 01 túi xách màu xanh kích thước 30cm x 20cm đã qua sử dụng trị giá 237.500 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của bà Tr là 8.997.500 đồng.

Ngày 27/10/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B thu giữ túi xách trong phòng trọ của T. Ngày 28/10/2017, Nguyễn Lê Tiến H tự nguyện giao nộp điện thoại di động hiệu HTC màu đen cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát. Ngày 02/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B giao trả túi xách và điện thoại di động hiệu HTC cho bà Hồ Ngọc Nữ Tố Tr.

Ngày 07/5/2018, bà Nguyễn Thị T là vợ của Nguyễn Hoàng T đã bồi thường số tiền 7.160.000 đồng cho bà Hồ Ngọc Nữ Tố Tr. Bà Tr không yêu cầu về trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Hoàng T.

Vụ thứ 04: Chiều tối ngày 08/10/2017, Nguyễn Hoàng T điều khiển xe mô tô biển số 67F1-238.86 đi đến đường C hướng về phường C thuộc khu phố 3, phường M phát hiện bà Nguyễn Thị Đào N đang điều khiển xe mô tô biển số 61G1-424.33 có đeo túi xách. T điều khiển xe chạy đến áp sát bên phải xe mô tô

bà N rồi giật túi xách màu đen bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng, số tiền 350.000 đồng và bỏ chạy về phòng trọ.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 23/10/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã B xác định: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng đã qua sử dụng trị giá 8.930.000 đồng; 01 túi xách màu đen đã qua sử dụng trị giá 360.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Đào N là 9.640.000 đồng.

Ngày 07/5/2018, bà Nguyễn Thị T là vợ của Nguyễn Hoàng T đã bồi thường số tiền 9.280.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Đào N. Bà N không yêu cầu về trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Hoàng T.

Vụ thứ 05: Sau khi Nguyễn Hoàng T chiếm đoạt tài sản của bà Nguyễn Thị Đào N, T điều khiển xe mô tô biển số 67F1-238.86 chạy về phòng trọ. Trên đường đi, T phát hiện bà Phạm Thị V đang điều khiển xe mô tô biển số 69M1-100.45 trên đường D gần ngã tư E thuộc khu phố 4, phường T có đeo túi xách. T điều khiển xe chạy đến áp sát bên phải xe bà V dùng tay trái giật túi xách màu trắng, đen bên trong có 01 ví da nữ màu nâu để số tiền 1.500.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1S màu hồng cùng một số giấy tờ tùy thân của bà V rồi chạy về phòng trọ. Sau đó, T bán điện thoại cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) làm sơn nước với số tiền 1.000.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 23/10/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã B xác định: 01 túi xách màu trắng đen đã qua sử dụng trị giá 380.000 đồng; 01 ví da nữ màu nâu đã qua sử dụng trị giá 180.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1S màu hồng đã qua sử dụng trị giá 5.690.500 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của bà Phạm Thị V là 7.750.500 đồng.

Ngày 27/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B thu giữ của T 01 ví da nữ màu nâu và trả lại cho bà Phạm Thị V.

Ngày 07/5/2018, bà Nguyễn Thị T là vợ của Nguyễn Hoàng T đã bồi thường số tiền 7.570.500 đồng cho bà Phạm Thị V. Bà V không yêu cầu về trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Hoàng T.

Vụ thứ 06: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 12/10/2017, Nguyễn Hoàng T điều khiển xe mô tô biển số 67F1-238.86 đi đến đường E thuộc khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương phát hiện bà Đoàn Thị Kim L đang điều khiển xe mô tô biển số 61G1-102.47 có đeo túi xách. T điều khiển xe chạy đến áp sát bên phải xe bà L rồi dùng tay trái giật túi xách màu đen bên trong có 01 ví da màu nâu và số tiền 16.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, 01 sợi dây chuyền bằng vàng 18K mặt phật di lạc trọng lượng 02 chỉ, 01 lắc tay bằng vàng 18K trọng lượng 0,8 chỉ, 02 nhẫn trề em bằng vàng 18K

trọng lượng 0,7 chỉ cùng một số giấy tờ tùy thân của bà L rồi chạy về phòng trọ. Sau đó, T bán điện thoại cho một người làm sơn nước (không rõ lai lịch) được 600.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 23/10/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã B xác định: 01 túi xách màu đen đã qua sử dụng trị giá 240.000 đồng; 01 ví da đã qua sử dụng trị giá 27.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng đã qua sử dụng trị giá 4.500.000 đồng; 01 dây chuyền vàng 18K mặt phật di lạc trọng lượng 02 chỉ trị giá 5.110.000 đồng; 01 lắc tay vàng 18K trọng lượng 0,8 chỉ trị giá 2.044.000 đồng; 02 nhẫn trẻ em vàng 18k, trọng lượng 0,7 chỉ trị giá 1.788.500 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của bà Đoàn Thị Kim L là 29.709.500 đồng.

Ngày 27/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B thu giữ: 01 lắc tay bằng vàng 18K, 02 nhẫn trẻ em bằng vàng 18K và một số giấy tờ tùy thân của bà L tại phòng trọ của T. Ngày 02/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã giao trả lại cho bà Đoàn Thị Kim L.

Ngày 07/5/2018, bà Nguyễn Thị T là vợ của Nguyễn Hoàng T đã bồi thường số tiền 25.610.000 đồng cho bà Đoàn Thị Kim L. Bà L không yêu cầu về trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Hoàng T.

Vụ thứ 07: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 14/10/2017, Nguyễn Hoàng T điều khiển xe mô tô biển số 67F1-238.86 đi đến đoạn đường H thuộc khu phố 5, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương phát hiện bà Lâm Ngọc X đang điều khiển xe mô tô biển số 61U1-1635 có đeo túi xách. T điều khiển xe chạy đến áp sát bên phải xe bà X rồi dùng tay trái giật lấy túi xách màu nâu, đen bên trong có 01 nhẫn vàng 24K trọng lượng 01 chỉ, 01 đồng hồ ánh kim hiệu Smays, số tiền 3.000.000 đồng cùng một số giấy tờ của bà X rồi chạy về phòng trọ. Sau đó, T vứt bỏ túi xách, giấy tờ của bà X vào thùng rác.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 27/10/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã B xác định: 01 túi xách màu nâu, đen đã qua sử dụng trị giá: 120.000 đồng; 01 nhẫn vàng 24K trọng lượng 01 chỉ trị giá 3.554.000 đồng; 01 đồng hồ hiệu Smays màu ánh kim trị giá 2.400.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của bà Lâm Ngọc X là 9.074.000 đồng.

Ngày 27/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B thu giữ đồng hồ hiệu Smays màu ánh kim tại phòng trọ của T và trả lại cho bà Lâm Ngọc X.

Ngày 07/5/2018, bà Nguyễn Thị T là vợ của Nguyễn Hoàng T đã bồi thường số tiền 6.554.000 đồng cho bà Lâm Ngọc X. Bà X không yêu cầu về trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Hoàng T.

Vụ thứ 08: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 16/10/2017, Nguyễn Hoàng T điều khiển xe mô tô biển số 67F1-238.86 đi đến khu vực gần ngã tư DE thuộc

khu phố 1, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương phát hiện bà Nguyễn Thị L đang điều khiển xe mô tô biển số 61N1-252.62 có đeo túi xách. T điều khiển xe chạy đến áp sát bên phải xe bà L rồi dùng tay trái giật lấy 01 túi xách màu đen của bà L bên trong có 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu trắng, 01 điện thoại di động Iphone 5 màu trắng, số tiền 700.000 đồng cùng một số giấy tờ tùy thân của bà L rồi chạy về phòng trọ. Sau đó, bà L gọi điện vào điện thoại T đã chiếm đoạt xin lại giấy tờ, T yêu cầu bà L cung cấp mật khẩu 02 điện thoại thì T để túi xách và giấy tờ tùy thân tại ngã tư đường NA để bà L đến lấy. T giữ điện thoại Iphone 6 Plus màu trắng để sử dụng.

Sau đó, T mang điện thoại Iphone 5 đến cửa hàng “H” gặp Nguyễn Lê Tiến H để bán. Nguyễn Lê Tiến H thấy T không cung cấp được mật khẩu, tài khoản Icloud nên biết là tài sản bất hợp pháp nhưng vẫn đồng ý mua với số tiền 500.000 đồng để lấy linh kiện sửa chữa.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 23/10/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã B xác định: 01 túi xách màu đen đã qua sử dụng trị giá 180.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu trắng đã qua sử dụng trị giá 14.400.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng đã qua sử dụng trị giá 4.800.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt bà Nguyễn Thị L là 20.080.000 đồng.

Ngày 27/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu trắng tại phòng trọ của T. Ngày 28/10/2017, Nguyễn Lê Tiến H tự nguyện nộp lại điện thoại Iphone 5 màu trắng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B. Ngày 02/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B xử trả lại 02 điện thoại di động trên cho bà Nguyễn Thị L.

Ngày 07/5/2018, bà Nguyễn Thị T là vợ của Nguyễn Hoàng T đã bồi thường số tiền 700.000 đồng cho bà Nguyễn Thị L. Bà L không yêu cầu về trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị can Nguyễn Hoàng T.

Vụ thứ 09: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 18/10/2017, Nguyễn Hoàng T điều khiển xe mô tô biển số 67F1-238.86 đi đến đường K thuộc khu phố 3A, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương phát hiện bà Lý Thanh V đang điều khiển xe mô tô biển số 61H1-043.85 có đeo túi xách. T điều khiển xe chạy đến áp sát bên phải xe bà V rồi dùng tay trái giật túi xách màu nâu bên trong có điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 3 màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số tiền 2.000.000 đồng cùng một số giấy tờ tùy thân của bà V rồi bỏ chạy về phòng trọ. Sau đó, T bán điện thoại hiệu Samsung Galaxy Note 3 cho một người đàn ông làm sơn nước (không rõ lai lịch) được 600.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 23/10/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã B xác định: 01 túi xách màu nâu đã qua sử dụng trị giá 380.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 3 màu đen

đã qua sử dụng trị giá 3.600.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen đã qua sử dụng trị giá 360.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của bà Lý Thanh V là 6.340.000 đồng.

Ngày 27/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 túi xách màu nâu tại phòng trọ của T và trả lại cho bà V.

Ngày 07/5/2018, bà Nguyễn Thị T là vợ của Nguyễn Hoàng T đã bồi thường số tiền 5.600.000 đồng cho bà Lý Thanh V. Bà V không yêu cầu về trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Hoàng T.

Vụ thứ 10: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 20/10/2017, Nguyễn Hoàng T điều khiển xe mô tô biển số 67F1-238.86 đi đến đường G thuộc khu phố 2, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương phát hiện bà Dương Thị H đang điều khiển xe mô tô biển số 61K1-00640 hướng từ thành phố T đến phường T có đeo túi xách. T điều khiển xe chạy đến áp sát bên phải xe bà H và dùng tay trái giật lấy túi xách màu đen bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu bạc (ốp lưng màu đen) cùng một số giấy tờ tùy thân của bà H rồi chạy về phòng trọ.

Sau đó, T mang điện thoại Iphone 6 đến cửa hàng “H” gặp Nguyễn Lê Tiến H để bán. Nguyễn Lê Tiến H thấy T không cung cấp được mật khẩu, tài khoản Icloud nên Nguyễn Lê Tiến H biết là tài sản bất hợp pháp nhưng vẫn đồng ý mua với số tiền 600.000 đồng để lấy linh kiện sửa chữa. Sau đó, Nguyễn Lê Tiến H bán lại điện thoại cho bạn (cùng làm nghề sửa chữa điện thoại) là Võ Thái Th để lấy linh kiện sửa chữa với số tiền 600.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 23/10/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã B xác định: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu bạc (ốp lưng màu đen) đã qua sử dụng trị giá 7.650.000 đồng; 01 túi xách nữ da màu đen đã qua sử dụng trị giá 108.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của bà Dương Thị H là 7.758.000 đồng.

Ngày 27/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B thu giữ một số giấy tờ tùy thân của bà Dương Thị H tại phòng trọ của Nguyễn Hoàng T và trả lại cho bà H. Ngày 28/10/2017, Võ Thái Th tự nguyện giao nộp điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu trắng đã bị hư hỏng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B.

Ngày 07/5/2018, bà Nguyễn Thị T là vợ của Nguyễn Hoàng T đã bồi thường số tiền 7.758.000 đồng cho bà Dương Thị H. Bà H không yêu cầu về trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Hoàng T.

Vụ thứ 11: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 20/10/2017, T điều khiển xe mô tô biển số 67F1-238.86 đi đến đường TC thuộc khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương phát hiện bà Đồng Huyền T đang điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) có đeo túi xách. T chạy đến áp sát bên phải xe bà T rồi dùng tay trái

giật 01 túi xách màu xanh đậm bên trong có 01 cái ví màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng, số tiền 1.500.000 đồng cùng một số giấy tờ tùy thân của bà T và chạy về phòng trọ.

Sau đó, Tuấn đến cửa hàng “H” gặp Nguyễn Lê Tiến H để bán điện thoại hiệu Iphone 6 màu vàng. T không cung cấp được mật khẩu và tài khoản Icloud nên Nguyễn Lê Tiến H biết là tài sản bất hợp pháp nhưng vẫn đồng ý mua với số tiền 500.000 đồng để lấy linh kiện sửa chữa. Sau đó, Nguyễn Lê Tiến H bán lại điện thoại này cho Võ Thái Th với số tiền 500.000 đồng để Th lấy linh kiện sửa chữa.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 27/10/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã B xác định: 01 túi xách màu xanh, đen đã qua sử dụng trị giá 180.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng đã qua sử dụng trị giá 9.900.000 đồng; 01 ví da đã qua sử dụng trị giá 140.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của bà Đồng Huyền T là 11.720.000 đồng.

Ngày 27/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B thu giữ 01 túi xách, 01 ví da màu đen và một số giấy tờ tùy thân của bà Đồng Huyền T tại phòng trọ của T. Ngày 28/10/2017, Võ Thái Th đã tự nguyện giao nộp điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng đã bị hư hỏng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B. Ngày 02/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B giao trả túi xách, ví da và toàn bộ giấy tờ tùy thân cho bà T.

Ngày 07/5/2018, bà Nguyễn Thị T đã bồi thường số tiền 11.400.000 đồng cho bà Đồng Huyền T. Bà T không yêu cầu về trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Hoàng T.

Vụ thứ 12: Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 21/10/2017, Nguyễn Hoàng T điều khiển xe mô tô biển số 67F1-238.86 đi đến đường T thuộc khu phố 5, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương phát hiện bà Lê Thị L đang điều khiển xe mô tô biển số 61K1-058.19 có đeo túi xách. T chạy đến áp sát bên phải xe chị L rồi dùng tay trái giật 01 túi xách màu xám đen bên trong có 01 điện thoại di động Samsung J2 màu vàng, 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng (ốp lưng màu trắng hình cô gái), 01 ví da màu đỏ đen bên trong có số tiền 7.000.000 đồng cùng một số giấy tờ của bà L và chạy về phòng trọ. Sau đó, T bán điện thoại di động hiệu Samsung J2 màu vàng cho một người đàn ông làm sơn nước (không rõ lai lịch) được 600.000 đồng.

Ngày 22/10/2017, T mang điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu vàng đến hiệu cầm đồ “B” của ông Trần Hồng C để cầm cố với số tiền 9.000.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 27/10/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã B xác định: 01 điện thoại di động hiệu Sam sung J2 màu vàng đã qua sử dụng trị giá 3.200.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu vàng đã qua sử dụng trị giá 14.210.000 đồng; 01 túi xách nữ da màu xám đen kích thước 20cm x 10cm đã qua sử dụng trị giá 240.000 đồng;

01 ví da màu đỏ đen kích thước 40cm x 40cm đã qua sử dụng trị giá 140.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của bà Lê Thị L là 24.790.000 đồng.

Ngày 27/10/2017, ông Trần Hồng C tự nguyện giao nộp điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B thu giữ 01 túi xách màu xám đen, 01 ví da màu đỏ đen cùng toàn bộ giấy tờ tùy thân của bà L tại phòng trọ của T. Ngày 02/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B giao trả toàn bộ tài sản và giấy tờ tùy thân cho bà Lê Thị L.

Ngày 07/5/2018, bà Nguyễn Thị T là vợ của Nguyễn Hoàng T đã bồi thường số tiền 10.200.000 đồng cho bà Lê Thị L. Bà L không yêu cầu về trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Hoàng T.

Vụ thứ 13: Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 23/10/2017, Nguyễn Hoàng T điều khiển xe mô tô biển số 67F1-238.86 đi đến gần ngã tư NE thuộc khu phố 3, phường T phát hiện bà Nguyễn Thị Thái M đang điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Janus (chưa lắp biển số) có đeo túi xách. T chạy đến áp sát bên phải xe bà M rồi dùng tay trái giật 01 túi xách màu đen có số tiền 800.000 đồng cùng một số giấy tờ tùy thân của bà M làm bà M té ngã và hư hỏng xe.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 27/10/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã B xác định: 01 túi xách nữ màu đen không rõ nhãn hiệu kích thước 15cm x 20cm trị giá 90.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Thái M là 890.000 đồng.

Ngày 07/5/2018, bà Nguyễn Thị T là vợ của Nguyễn Hoàng T đã bồi thường số tiền 2.307.000 đồng đối với tài sản bị mất và sửa xe mô tô cho bà Nguyễn Thị Thái M. Bà M không yêu cầu về trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Hoàng T.

Nguyễn Hoàng T chiếm đoạt tài sản của người khác đem về cất giấu trên gác tại phòng trọ nhưng vợ của T là Nguyễn Thị T không biết nên không có can cứ xử lý.

Ông Võ Thái Th mua lại điện thoại của Nguyễn Lê Tiến H để lấy linh kiện sửa chữa, ông Th không biết Nguyễn Lê Tiến H mua tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với ông Th.

Ông Trần Hồng C nhận cầm điện thoại của Nguyễn Hoàng T nhưng không biết tài sản do T chiếm đoạt được mà có. Ông C tự nguyện nộp lại điện thoại và không yêu Nguyễn Hoàng T bồi thường.

Ngoài ra, Nguyễn Lê Tiến H còn mua 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng không có nắp sau, không có pin của Nguyễn Hoàng T nhưng không xác định được bị hại nên không có cơ sở xử lý.

Xe mô tô biển số 67F1-238.86 do Nguyễn Hoàng T đứng tên sở hữu. Xe này là tài sản chung của vợ chồng Nguyễn Hoàng T và Nguyễn Thị T. Bà T không biết T sử dụng xe làm phương tiện phạm tội. Ngày 14/6/2018, bà Nguyễn Thị T tự nguyện nộp số tiền 20.400.000 đồng tương ứng với $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô. Ngày 14/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B giao trả xe mô tô biển số 67F1-238.86 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe cho bà Nguyễn Thị T.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 133/2018/HS-ST ngày 25/9/2018 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 136; các điểm p, b khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009,

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng T 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/10/2017.

Bản án sơ thẩm còn tuyên bị cáo Nguyễn Lê Tiến H 21 (hai mươi một) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 28/9/2018, bị cáo Nguyễn Hoàng T làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Xác định tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Hoàng T là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Hoàng T nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng T lập ngày 28 tháng 9 năm 2018 được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hoàng T đã khai nhận hành vi phạm tội thống nhất như nội dung bản án sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Từ ngày 20/9/2017 đến ngày 27/10/2017, bị cáo Nguyễn Hoàng T điều khiển xe mô tô áp sát người bị hại, nhanh tay giật lấy tài sản rồi tẩu thoát. Bị cáo đã thực hiện hành vi nêu trên 14 lần với 14 bị hại trên địa bàn các phường M, T, C, T, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Tổng giá trị tài sản bị cáo T cướp giật là 173.937.000 đồng. Hành vi bị cáo T

thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[3] Hành vi cướp giật tài sản của bị cáo T là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe và tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo T nhận thức được việc cướp giật tài sản của công dân là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, bị cáo Tuấn đã bất chấp hậu quả, cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình theo quy định của pháp luật.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, g khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tuy nhiên, bị cáo T không có nghề nghiệp, bị cáo dùng tài sản phạm tội làm nguồn sống chính nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết định khung tăng nặng “Có tính chất chuyên nghiệp” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 cho bị cáo T là chưa phù hợp.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Hoàng T. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Bị cáo còn có tình tiết định khung tăng nặng “phạm tội có tính chất chuyên nghiệp” mà Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, do bị hại không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo là nhẹ. Do đó, kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt là không có cơ sở chấp nhận.

[5] Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm xác định tình tiết: Mẹ vợ của bị cáo Lê Tiến H được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước Hạng Nhì là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 để áp dụng cho bị cáo Lê Tiến H là chưa phù hợp. Bị cáo H có nghề nghiệp ổn định và có thu nhập nhưng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo mà không khấu trừ một phần thu nhập là không đúng với quy định tại khoản 3 Điều 31 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm những nội dung nêu trên.

[6] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo là có căn cứ.

[7] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Hoàng T phải nộp do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 133/2018/HS-ST ngày 25/9/2018 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Áp dụng các điểm b, d, g khoản 2 Điều 136; các điểm p, b khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009,

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng T 07 (bảy) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/10/2017.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Hoàng T phải nộp số tiền 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- | | |
|------------------------------------|---|
| - VKSND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - TAND thị xã B; | 2 |
| - VKSND thị xã B; | 1 |
| - Chi cục THADS thị xã B; | 1 |
| - Phòng PV27 - Công an tỉnh BD; | 1 |
| - Công an thị xã B; | 1 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Trại Tạm giam – Công an tỉnh BD; | 2 |
| - Bị cáo; | 1 |
| - Tổ Hành chính Tư pháp; | 2 |
| - Lưu: HSVA, Tòa HS. | 2 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Huy Toàn

